



KHÔNG CHỈ LÀ MỘT ĐIỀU MÚA: VẤN ĐỀ BẢO VỆ XÒE THÁI SAU GHI DANH

BEYOND A DANCE: SAFEGUARDING THE LIVING WORLDS OF THÁI XÒE AFTER INSCRIPTION



NHỮNG ĐIỂM CHÍNH SÁCH NỔI BẬT

- Việc Xòe Thái được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam và UNESCO đã góp phần quan trọng vào quá trình phục hồi văn hóa, nâng cao sự công nhận của xã hội và niềm tự hào của cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, quá trình ghi danh cũng thúc đẩy xu hướng chuẩn hóa một số hình thức Xòe nhất định, qua đó có thể làm lu mờ sự đa dạng về ý nghĩa và thực hành mà qua đó Xòe vẫn đang được các cộng đồng Thái khác nhau thực hành và trải nghiệm trong đời sống.
- Vì vậy, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể không chỉ cần quan tâm đến những hình thức trình diễn dễ nhận thấy trong không gian công cộng, mà còn phải chú ý đến các mối quan hệ xã hội, nghi lễ và vũ trụ quan làm nền tảng cho sự tồn tại của các thực hành văn hóa. Xòe nghi lễ vẫn gắn bó mật thiết với các thầy cúng, thần linh, thực hành chữa bệnh và vũ trụ quan địa phương – những yếu tố không thể đơn giản tái tạo thông qua các hình thức sân khấu hóa.
- Sự tham gia của cộng đồng không nên được hiểu là sự tham gia của một “cộng đồng di sản” đồng nhất và đơn nhất. Trường hợp Đền Đông Cuông cho thấy việc ghi danh di sản có thể làm gia tăng mức độ hiện diện và sự chú ý dành cho một địa điểm di sản, nhưng đồng thời cũng có thể khiến một số chủ thể thực hành và những cách diễn giải văn hóa tại địa phương bị đẩy ra bên lề.
- Hoạt động bảo vệ di sản sau ghi danh cần vượt ra ngoài việc quảng bá và chuẩn hóa các hình thức di sản đã được công nhận. Chính sách cần bảo đảm rằng các nhóm chủ thể thực hành khác nhau tiếp tục có vai trò thực chất trong quản trị di sản; duy trì quyền tiếp cận theo tập quán đối với các không gian văn hóa và nghi lễ; có điều kiện trao truyền tri thức và thực hành cho các thế hệ trẻ; đồng thời có khả năng duy trì sự đa dạng của các hình thức và ý nghĩa di sản tại địa phương.

POLICY HIGHLIGHTS

- The inscription of Thái Xòe as intangible cultural heritage both in Vietnam and by UNESCO has contributed significantly to cultural revitalization, public recognition and local pride. At the same time, heritage recognition has encouraged the standardization of particular forms of Xòe, potentially obscuring the diversity of meanings and practices through which Xòe continues to be lived by different Thái communities.
- Safeguarding intangible cultural heritage, thus, requires attention not only to publicly visible performances but also to the social, ritual and cosmological relationships that sustain cultural practices. Ritual Xòe remains closely connected to shamans, deities, healing practices and local cosmological practices that cannot simply be reproduced through staged performances.
- Community participation should not be understood as the involvement of a single, homogeneous “heritage community.” The case of Đông Cuông Temple demonstrates how heritage recognition can increase the visibility of a heritage site while simultaneously marginalizing particular local practitioners and cultural narratives.
- Post-inscription safeguarding should move beyond the promotion and standardization of recognized heritage forms. It should ensure that different groups of practitioners retain a meaningful role in heritage governance, customary access to cultural and ritual spaces, opportunities to transmit knowledge and practices to younger generations, and the ability to maintain diverse local forms and meanings of heritage.

GIỚI THIỆU

Nghệ thuật Xòe Thái ở Việt Nam được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2021. Việc ghi danh là một thành tựu quan trọng trong việc ghi nhận những đóng góp văn hóa của các cộng đồng Thái, củng cố niềm tự hào văn hóa và nâng cao sự hiện diện của Xòe trong đời sống công chúng ở cấp địa phương, cấp tỉnh và cấp quốc gia. Sau ghi danh, Xòe ngày càng hiện diện nổi bật trong các lễ hội, sự kiện văn hóa, hoạt động du lịch và những hình thức giới thiệu, quảng bá về vùng Tây Bắc. Tuy nhiên, việc được chính thức công nhận là di sản cũng có thể làm thay đổi cách Xòe được thực hành, trình diễn và nhìn nhận trong đời sống cộng đồng. Ghi danh di sản không đơn thuần là việc công nhận những thực hành đã tồn tại.

Quá trình này cũng có thể định hình lại chúng theo những cách thức nhất định thông qua việc lựa chọn một số hình thức, ý nghĩa và chủ thể thực hành cụ thể để giới thiệu trước công chúng. Đối với Xòe, hệ quả là một số động tác và phong cách trình diễn ngày càng được chuẩn hóa và được giới thiệu như những hình thức đại diện cho Xòe Thái, đặc biệt thông qua các sự kiện công cộng quy mô lớn với sự tham gia của hàng nghìn người, trong đó Xòe được nhấn mạnh như một biểu hiện của tinh thần đoàn kết, bản sắc văn hóa và sự thống nhất quốc gia.



Việc được ghi danh chắc chắn đã tạo ra những cơ hội quan trọng cho việc trao truyền và phục hồi văn hóa. Tuy nhiên, nghiên cứu thực địa cho thấy đời sống xã hội của Xòe đa dạng hơn đáng kể so với những gì được thể hiện qua các hình thức đại diện di sản trước công chúng. Đối với nhiều chủ thể thực hành người Thái, Xòe không chỉ là một hình thức trình diễn văn hóa. Xòe còn gắn với đời sống nghi lễ, các mối quan hệ với tổ tiên và thần linh, các thực hành chữa bệnh, quan hệ cộng đồng và những quan niệm rộng hơn về cách con người nên cùng nhau chung sống. Vì vậy, thách thức đối với chính sách là làm thế nào để phát huy những lợi ích của việc ghi danh mà không làm thu hẹp sự đa dạng của một di sản sống vào một số hình thức đã được chuẩn hóa và dễ nhận diện trong không gian công cộng.

The Art of Xoe Dance of the Tai in Vietnam [Nghệ thuật Xòe Thái] was inscribed by UNESCO on the Representative List of the Intangible Cultural Heritage of Humanity in 2021. The inscription represented an important achievement in recognizing the cultural contributions of Thái communities, strengthening cultural pride and the public visibility of Xòe at local, provincial, and national levels. Since then, Xòe has become increasingly prominent in festivals, cultural events, tourism activities, and public representations of the northwestern region. At the same time, however, the case raises broader questions about what happens to cultural practices once they become officially recognized as heritage. Heritage inscription does not simply involve recognizing existing practices.

INTRODUCTION

It may also reshape them in distinct ways by selecting particular forms, meanings, and practitioners for public representation. In the case of Xòe, certain dance movements and performance styles have as a consequence increasingly been standardized and presented as representative of Thái Xòe, particularly through large-scale public events involving thousands of dancers and emphasizing Xòe as an expression of solidarity, cultural identity, and national unity.

The recognition has undoubtedly created important opportunities for cultural transmission and revitalization. Yet, field research suggests that the social life of Xòe is considerably more diverse than its public heritage representation. For many Thái practitioners, Xòe is not only a cultural performance. It is also embedded in ritual life, relations with ancestors and deities, healing practices, community relationships and broader understandings of how people should live together. The challenge for policy is therefore not whether heritage inscription is positive or negative. Rather, it concerns how the benefits of recognition can be strengthened without reducing living cultural diversity to a limited number of standardized and publicly visible forms.

XÒE GIỮA TRÌNH DIỄN DI SẢN VÀ THỰC HÀNH VĂN HÓA SỐNG

Sự hiện diện nổi bật của Xòe trong đời sống công chúng hiện nay là một hiện tượng tương đối mới. Trước đây, các hình thức Xòe nghi lễ gắn với thực hành của các bà một, bà then từng bị coi là mê tín và không được khuyến khích, trong khi những hình thức Xòe mang tính thể tục lại được lựa chọn để quảng bá như các hoạt động văn hóa và nghệ thuật. Từ những năm 1990 trở đi, Xòe dần có được một vị thế mới trong đời sống công chúng và trở thành một nguồn quan trọng tạo nên niềm tự hào văn hóa của người Thái cũng như của khu vực. Sự chuyển đổi này không đơn thuần do nhà nước thúc đẩy. Ở Nghĩa Lộ (Lào Cai) các chuyên gia văn hóa địa phương, giáo viên, cán bộ và những người thực hành đã tích cực tham gia vào quá trình phục hồi, truyền dạy và định nghĩa lại Xòe, trong đó có việc định hình và chính thức hóa cái gọi là “sáu điệu Xòe cổ”.

Chuẩn hóa đã tạo thuận lợi cho việc truyền dạy, trao truyền và nâng cao sự công nhận của công chúng, nhưng quá trình này có thể trở thành vấn đề khi những phiên bản đã được chuẩn hóa dần được coi là đại diện cho toàn bộ di sản của người Thái. Đối với các chủ thể thực hành tại địa phương, Xòe bao gồm nhiều thực hành vượt xa phạm vi của những màn trình diễn trước công chúng. Chẳng hạn, Xòe nghi lễ vẫn gắn chặt với các mối quan hệ giữa bà một, con nuôi (luk lieng) và thần linh. Trong quá trình diễn dã tại Nghĩa Lộ, bà Xoan, một bà một người Thái, đã giải thích và trực tiếp cho thấy rằng trong trạng thái nhập đồng của nghi lễ, theo quan niệm của người thực hành, chính các vị thần giáng xuống và múa thông qua cơ thể của thầy cúng. Những thực hành như vậy cho thấy các chiều kích của một di sản sống vốn khó có thể được chuẩn hóa hay tái tạo trên các sân khấu công cộng.

Trường hợp Đền Đông Công cho thấy rằng các “cộng đồng di sản” không phải là những thực thể đồng nhất. Việc ghi danh

di sản, quá trình trùng tu, tái thiết và sự hiện diện ngày càng nổi bật của các thực hành thờ Mẫu đã mang lại cho ngôi đền sự chú ý và các nguồn lực mới, trong khi những chủ thể thực hành người Tày Khao vốn có mối liên hệ lịch sử với đời sống nghi lễ của ngôi đền lại ngày càng bị đẩy ra vị trí ngoại vi trong hoạt động quản lý. Những phụ nữ từng giữ vai trò trung tâm trong các nghi lễ nay được gọi là “phục vụ”, và một số người mô tả ngôi đền sau khi biến đổi là một “đền cán bộ”. Tuy nhiên, các thực hành nghi lễ của họ không biến mất. Trong lễ hội năm 2023, bà Hoa, một bà then người Tày Khao, đã được Pua Nguak - vị thần nước giữ vị trí trung tâm trong vũ trụ quan địa phương - nhập, đi vào không gian nghi lễ trung tâm và theo sau bà là những người phụ nữ thực hành Xòe nghi lễ. Sự việc này cho thấy năng lực hành động văn hóa vẫn có thể tiếp tục tồn tại bên ngoài - hoặc ngay trong những không gian bên lề của - các thiết chế di sản chính thức.



XÒE BETWEEN HERITAGE PERFORMANCE AND LIVING CULTURAL PRACTICE

The contemporary public prominence of Xòe is relatively recent. Ritual forms associated with shamanism were previously regarded as superstition and discouraged, while secular forms were selectively promoted as cultural and artistic activities. From the 1990s onwards, Xòe gradually acquired a new public status and became an important source of Thái cultural and regional pride. This transformation was not simply state-driven. Local cultural specialists, teachers, officials and practitioners actively participated in reviving, teaching and redefining Xòe, including the formalization of the so-called “six traditional Xòe dances.”

Standardization has facilitated teaching, transmission and public recognition, but it can become problematic when standardized versions come to represent Thái heritage as a whole. For

local practitioners, Xòe encompasses practices that extend well beyond public performance. Ritual Xòe, for example, remains embedded in relationships among shamans, followers and deities. During fieldwork in Nghĩa Lộ, the Thái shaman Mrs. Xoan explained and demonstrated how, during ritual possession, it is understood to be the deities who descend and dance through the shaman's body. Such practices point to dimensions of living heritage that cannot easily be standardized or reproduced on public stages.

The case of Đông Công Temple further demonstrates that “heritage communities” are not homogeneous. Heritage recognition, reconstruction and the growing prominence of Mother Goddess practices have brought new visibility and resources to the temple, while Tày Khao practitioners historically associated with its ritual life have become increasingly peripheral to its management. Women who once played central ceremonial roles were designated as phục vụ (“service staff”), and some described the transformed site as a đền cán bộ - a “temple of state cadres.” Yet their ritual practices have not disappeared. During festivities in 2023, the Tày Khao shaman Mrs. Hoa became possessed by the Nguak, a deity central to local cosmology, entered the central ritual space, and was followed by women performing ritual Xòe. The episode demonstrates how cultural agency can persist beyond - or within the margins of - official heritage arrangements.

HÀM Ý CHÍNH SÁCH: HƯỚNG TỚI CÁCH TIẾP CẬN DI SẢN SỐNG



Kết quả nghiên cứu này cho thấy hoạt động bảo vệ di sản sau ghi danh cần vượt ra ngoài việc quảng bá và chuẩn hóa những hình thức di sản đã được công nhận, để hướng tới việc duy trì những điều kiện cho phép các hình thức di sản khác nhau tiếp tục tồn tại một cách có ý nghĩa và có sức sống. Các hệ thống tiết mục đã được chuẩn hóa có thể hữu ích cho việc truyền dạy và trình diễn trước công chúng, nhưng không nên trở thành những thước đo về “tính xác thực” để dựa vào đó đánh giá các thực hành địa phương và nghi lễ khác, rồi xem chúng là ít quan trọng hơn.

Sự tham gia của cộng đồng cũng cần được nhìn nhận trong sự phân hóa xã hội của chính cộng đồng đó. Thay vì tham vấn “cộng đồng” như một thực thể đồng nhất, hoạt động bảo vệ di sản cần xác định các nhóm chủ thể thực hành khác nhau và bảo đảm rằng những chủ thể có ít quyền lực hơn về mặt thể chế vẫn giữ được vai trò thực chất trong quá trình ra quyết định, duy trì quyền tiếp cận theo tập quán đối với các không gian văn hóa và nghi lễ, cũng như có cơ hội trao truyền tri thức và thực hành của mình. Các hoạt động can thiệp vào di sản không chỉ cần được đánh giá dựa trên những nguồn lực và mức độ hiện diện mà chúng tạo ra, mà còn phải xem xét cách thức chúng phân phối lại quyền tiếp cận, thẩm quyền và không gian văn hóa.

Điều này cũng đòi hỏi phải xem xét lại cách thức đánh giá thành công của công tác bảo vệ di sản. Số lượng lễ hội, người trình diễn, khách tham quan, câu lạc bộ hay các chương trình đào tạo có thể phản ánh mức độ hiện diện của di sản, nhưng không nhất thiết phản ánh sức sống của di sản. Việc giám sát sau ghi danh cần xem xét liệu các thực hành đa dạng có tiếp tục duy trì được sức sống hay không, tri thức có tiếp tục được trao truyền hay không, các chủ thể thực hành có duy trì được quyền tiếp cận những không gian có ý nghĩa đối với họ hay không, và bản thân các cộng đồng có nhìn nhận di sản của mình là có ý nghĩa và có khả năng được duy trì lâu dài hay không.

Do đó, ghi danh không nên được hiểu là sự hoàn tất của quá trình bảo vệ di sản, mà là sự khởi đầu của một giai đoạn mới, đòi hỏi phải tiếp tục quan tâm đến cách thức mà chính sự công nhận di sản làm biến đổi các thực hành văn hóa và các mối quan hệ xã hội. Những biện pháp cụ thể có thể bao gồm việc định kỳ tổ chức đánh giá dựa vào cộng đồng; tư liệu hóa các hình thức thực hành đa dạng ở địa phương, bao gồm các hình thức nghi lễ; bảo đảm sự tham gia của các chủ thể thực hành theo tập quán vào quản trị di sản; và tiến hành đánh giá tác động văn hóa trước khi thực hiện các hoạt động trùng tu, tổ chức lễ hội hoặc can thiệp phát triển du lịch quy mô lớn.

These findings suggest that post-inscription safeguarding should move beyond promoting and standardizing recognized heritage forms towards sustaining the conditions under which different forms of heritage can remain meaningful and viable. Standardized repertoires can be useful for teaching and public performance but should not become measures of “authenticity” against which other local and ritual practices are evaluated and “downgraded” in terms of their importance.

Community participation also needs to be understood in socially differentiated terms. Rather than consulting “the community” as a homogeneous entity, safeguarding should identify different groups of practitioners and ensure that less institutionally powerful actors retain meaningful roles in decision-making, customary access to cultural and ritual spaces, and opportunities to transmit their knowledge and practices. Heritage interventions should be assessed not only in terms of the resources and visibility they generate, but also in terms of how they redistribute access, authority and cultural space.

This also requires reconsidering how safeguarding success is measured. Numbers of festivals, performers, visitors, clubs or training programs indicate heritage visibility, but not necessarily heritage vitality. Post-inscription monitoring should consider whether diverse practices remain viable, knowledge continues to be transmitted, practitioners retain access to meaningful spaces, and communities themselves regard their heritage as meaningful and sustainable.

Inscription should, therefore, be understood not as the completion of safeguarding, but as the beginning of a new phase requiring continued attention to how recognition itself transforms cultural practices and social relationships. Practical measures could include periodic community-based reviews, documentation of diverse local and ritual forms, participation of customary practitioners in heritage governance, and cultural impact assessments before major reconstruction, festival or tourism interventions.



POLICY INSIGHTS: TOWARDS A LIVING HERITAGE APPROACH

TÀI LIỆU THAM KHẢO /
BIBLIOGRAPHY

Hoàng Cẩm and Peter Bille Larsen. 2025. “Revisiting Agency and Marginality in Northern Vietnam: Thái Xòe Between Cosmology, Heritage Performance, and Politics.” Journal of Vietnamese Studies 20 (3–4): 98–128.

Peter Bille Larsen and Hoàng Cẩm. 2025. “Introduction: Interrogating Heritage and Development in Contemporary Vietnam.” Journal of Vietnamese Studies 20 (3–4): 1-7.



University of
Zurich^{UZH}

Department of Social Anthropology and Cultural Studies



THÔNG TIN DỰ ÁN
ABOUT THE PROJECT



[HTTPS://WWW.ISEK.UZH.CH/EN/ANTHROPOLOGY/RESEARCH/ARCHIVE/UNDERSTANDING-THE-HERITAGE.HTML](https://www.isek.uzh.ch/en/anthropology/research/archive/understanding-the-heritage.html)



Bản khuyến nghị chính sách này là một sản phẩm của dự án được tài trợ bởi SNF-NAFOSTED (IZVSZ1.202714) mang tên “Tìm hiểu mối liên hệ giữa di sản và phát triển tại Việt Nam: Cách tiếp cận đa chiều” giữa Viện Nghiên cứu Văn hóa (VASS) và Khoa Nhân học của Đại học Zurich. Tài liệu được chuẩn bị bởi Hoàng Cẩm và Peter Bille Larsen.

This policy brief is an output of the SNF-NAFOSTED funded project (IZVSZ1.202714) on “Understanding heritage and development nexus in Vietnam: A Multi-scaler Approach” between Institute of Cultural Studies, (VASS) and the Department of Anthropology of the University of Zurich. It was prepared by Hoàng Cẩm and Peter Bille Larsen.

03

* DỰ ÁN –
HIỂU VỀ DI SẢN VÀ
PHÁT TRIỂN TẠI
VIỆT NAM: CÁCH
TIẾP CẬN ĐA CHIỀU

UNDERSTANDING
HERITAGE AND
DEVELOPMENT
NEXUS IN
VIETNAM:
A MULTI-SCALAR
APPROACH
– PROJECT *